

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu
của Trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh năm học 2022-2023**

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			GS	PGS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	1	2 (3+4+5+6+7+8)	3	4	5	6	7	8				
I	Tổng số	185			30	141	14			176	9	
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành	137			26	105	6			128	9	
c	Khối ngành III	25			3	22				25		
	Ngành Kế toán tổng hợp	10			1	9				10		
	Ngành Tài chính ngân hàng	6			1	5				6		
	Ngành Quản trị kinh doanh	9			1	8				9		
d	Khối ngành V	112			23	83	6			103	9	
	Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	11			3	6	2			9	2	
	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	21			1	18	2			20	1	
	Kỹ thuật mỏ	18			9	9				16	2	
	Kỹ thuật tuyển khoáng	9			2	7				9		
	Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng	5			2	3				5		
	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	11			1	9	1			9	2	
	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí	20			3	17				20		
	Công nghệ thông tin	13			1	11	1			12	1	
	Kỹ thuật địa chất	4			1	3				3	1	
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	48			4	36	8			48		

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	I	Khối ngành III					
1	1	Lương Văn Tộ	1989	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kế toán tổng hợp
2	2	Đỗ Thị Mơ	1982	Nữ	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
3	3	Vũ Thị Phụng	1986	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
4	4	Nguyễn Thị Thuý	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
5	5	Nguyễn Thị Thom	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
6	6	Hoàng Thị Thúy	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
7	7	Nguyễn Thanh Hằng	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
8	8	Trần Thị Mây	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
9	9	Vũ Thị Duyên	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
10	10	Cát Thị Thu Hường	1975	Nữ	Trưởng phòng	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
11	11	Vũ Thị Lan	1990	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
12	12	Đặng Thị Thu Giang	1983	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
13	13	Nguyễn Thị Thu Hằng	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
14	14	Trần Thị Thanh Hương	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
15	15	Nguyễn Thị Mơ	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
16	16	Bùi Thị Thuý Hằng	1972	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
17	17	Trần Hoàng Tùng	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
18	18	Trần Thị Thu Lan	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
19	19	Ngô Thị Lan Hương	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
20	20	Lãnh Thị Hoà	1984	Nữ	Trưởng khoa	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
21	21	Lê Xuân Hương	1984	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
22	22	Nguyễn Phương Thuý	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
23	23	Nguyễn Thị Thu Hà	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
24	24	Nguyễn Thị Thương Huyền	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
25	25	Nguyễn Thị Thuý	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	II	Khối ngành V					
26	1	Bùi Trung Kiên	1977	Nam	Phó trưởng khoa	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
27	2	Lê Văn Tùng	1987	Nam	Phó trưởng khoa	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
28	3	Đặng Ngọc Huy	1981	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
29	4	Đỗ Thị Hoa	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
30	5	Phạm Hữu Chiến	1986	Nam	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
31	6	Nguyễn Thị Phúc	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
32	7	Bùi Thị Thêm	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
33	8	Phạm Anh Mai	1975	Nam	Giám đốc TT	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
34	9	Lưu Bình	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
35	10	Nguyễn Thị Mến	1987	Nữ	Giảng viên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
36	11	Đinh Thanh Hoàn	1967	Nam	Giảng viên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
37	12	Trần Hữu Phúc	1961	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
38	13	Nguyễn Văn Chung	1966	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
39	14	Trần Văn Thương	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
40	15	Nguyễn Thị Thương Duyên	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
41	16	Đoàn Thị Như Quỳnh	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
42	17	Dương Thị Lan	1980	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
43	18	Lê Quyết Thắng	1982	Nam	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
44	19	Đoàn Thị Bích Thủy	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
45	20	Nguyễn Thị Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
46	21	Trần Thị Thom	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
47	22	Đỗ Văn Vang	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
							Điện, Điện tử
48	23	Trần Ngân Hà	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
49	24	Trần Thanh Tuyền	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
50	25	Vũ Hữu Quảng	1977	Nam	Trưởng bộ môn	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
51	26	Nguyễn Thu Hương	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
52	27	Ngô Văn Hà	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
53	28	Trần Đức Quý	1983	Nam	Trưởng phòng	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
54	29	Hoàng Thị Mỹ	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
55	30	Vũ Thị Hằng	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
56	31	Nguyễn Đình Hào	1978	Nam	Giảng viên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
57	32	Bùi Duy Khuông	1981	Nam	Giảng viên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
58	33	Hoàng Hùng Thắng	1972	Nam	Hiệu trưởng	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
59	34	Nguyễn Văn Thản	1977	Nam	Trưởng phòng	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
60	35	Nguyễn Tô Hoài	1975	Nam	Trưởng bộ môn	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
61	36	Vũ Mạnh Hùng	1979	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
62	37	Tạ Văn Kiên	1980	Nam	Trưởng khoa	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
63	38	Khuong Phúc Lợi	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
64	39	Phạm Đức Thang	1986	Nam	Trưởng phòng	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
65	40	Vũ Đình Trọng	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
66	41	Đỗ Mạnh Phong	1950	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
67	42	Nguyễn Văn Đức	1978	Nam	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
68	43	Hoàng Văn Nghị	1975	Nam	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
69	44	Hồ Trung Sỹ	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
70	45	Hoàng Văn Nam	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
71	46	Nguyễn Mạnh Tường	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
72	47	Trần Văn Duyệt	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
73	48	Phạm Thu Hiền	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
74	49	Nguyễn Ngọc Minh	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
75	50	Bàng Văn Sơn	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
76	51	Hoàng Thị Bích Hoà	1978	Nữ	Giám đốc TT	Tiến sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
77	52	Lưu Quang Thuỷ	1976	Nam	Trưởng phòng	Tiến sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
78	53	Nguyễn Thị Phương	1976	Nữ	Phó trưởng phòng	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
79	54	Đỗ Văn Thước	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
80	55	Vũ Thị Ánh Tuyết	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
81	56	Nguyễn Thị Mai	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
82	57	Trần Thị Duyên	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
83	58	Bùi Kim Dung	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
84	59	Trần Thị Vân	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
85	60	Vũ Đức Quyết	1980	Nam	Trưởng bộ môn	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
86	61	Đỗ Xuân Huỳnh	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
87	62	Vũ Ngọc Thuần	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
88	63	Phạm Quang Thành	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
89	64	Vũ Thị Ngọc	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
90	65	Bùi Ngọc Hùng	1981	Nam	Trưởng bộ môn	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
91	66	Nguyễn Thị Mai Anh	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
92	67	Trần Xuân Thuỷ	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
93	68	Ngô Thị Hải	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
94	69	Phạm Thị Thanh	1981	Nữ	Phó Giám đốc TT	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
95	70	Lê Thị Thu Hoàng	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
96	71	Nguyễn Thị Thu Hiền	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
97	72	Đặng Thị Thái Hà	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
98	73	Đinh Đăng Đồng	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
99	74	Nguyễn Khánh Lâm	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
100	75	Phạm Duy Quân	1991	Nam	Giảng viên	Đại học	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
101	76	Bùi Thanh Nhu	1970	Nam	Chủ tịch HĐ Trường	Tiến sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
102	77	Lê Quý Chiến	1973	Nam	Phó trưởng khoa	Tiến sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
103	78	Giang Quốc Khánh	1985	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
104	79	Nguyễn Bá Thiện	1979	Nam	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
105	80	Bùi Công Viên	1980	Nam	Trưởng bộ môn	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
106	81	Trần Đình Hường	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
107	82	Nguyễn Thành Trung	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
108	83	Đặng Đình Huy	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
109	84	Phạm Thị Như Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
110	85	Nguyễn Sĩ Sơn	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
111	86	Vi Thị Nhung	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
112	87	Nguyễn Mạnh Hùng	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
113	88	Nguyễn Văn Hậu	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
114	89	Phạm Quang Tiến	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
115	90	Đào Đức Hùng	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
116	91	Hoàng Thanh Vân	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
117	92	Nguyễn Quang Hưng	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
118	93	Nguyễn Chí Thanh	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
119	94	Lê Thanh Cương	1969	Nam	Phó trưởng phòng	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
120	95	Phạm Đức Cường	1985	Nam	Phó trưởng phòng	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
121	96	Trần Văn Liêm	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
122	97	Nguyễn Hồng Quân	1968	Nam	Phó trưởng	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
					khoa		
123	98	Nguyễn Nguyên Ngọc	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
124	99	Lê Thị Phương	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
125	100	Phạm Thuý Hằng	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
126	101	Nguyễn Phương Thảo	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
127	102	Nguyễn Minh Phúc	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
128	103	Đoàn Thùy Dương	1983	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
129	104	Nguyễn Huy Hoàng	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
130	105	Nguyễn Thị Thúy Chinh	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
131	106	Đặng Đình Đức	1974	Nam	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
132	107	Phạm Duy Học	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
133	108	Lâm Thị Huyền	1979	Nữ	Giảng viên	Đại học	Công nghệ thông tin
134	134	Nguyễn Khắc Hiếu	1981	Nam	Giám đốc TT	Tiến sĩ	Kỹ thuật Địa chất
135	135	Nguyễn Thị Thu Hương	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Địa chất
136	136	Lê Thị Bình Minh	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Địa chất
137	137	Nguyễn Duy Cường	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Địa chất
	III	Khối ngành chung					
138	1	Nguyễn Thị Nhung	1982	Nữ	Trưởng BM	Tiến sĩ	Lịch sử
139	2	Lê Hồ Hiếu	1981	Nam	Giám đốc TT	Tiến sĩ	Lịch sử
140	3	Vũ Thị Thùy Dương	1988	Nữ	Phó trưởng khoa	Tiến sĩ	Toán học
141	4	Nguyễn Ngân Giang	1986	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán học
142	5	Nguyễn Thanh Huyền	1979	Nữ	Trưởng bộ môn	Thạc sĩ	Toán học
143	6	Bùi Thị Hồng Vân	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
144	7	Nguyễn Thị Quế Phương	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
145	8	Nguyễn Thị Thu Hương	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
146	9	Lê Thanh Tuyền	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
147	10	Trần Thị Thùy Dung	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
148	11	Đoàn Trọng Hiếu	1979	Nam	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Toán học
149	12	Nguyễn Mạnh Cường	1983	Nam	Trưởng phòng	Thạc sĩ	Toán học
150	13	Nguyễn Thu Hiền	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
151	14	Phạm Ngọc Hải	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
152	15	Hoàng Thị Trang	1981	Nữ	Phó trưởng phòng	Thạc sĩ	Toán học

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
153	16	Nguyễn Thị Thanh Hoa	1978	Nữ	Trưởng khoa	Thạc sĩ	Vật lý
154	17	Lê Thị Thanh Hoa	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý
155	18	Nguyễn Thị Thanh Hà	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý
156	19	Phạm Thị Thuỷ	1981	Nữ	Trưởng bộ môn	Thạc sĩ	Hóa học
157	20	Nguyễn Thị Như Hoa	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa học
158	21	Trương Thị Mỹ Lương	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa học
159	22	Bùi Thị Huyền	1982	Nữ	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Tiếng Anh
160	23	Đồng Thị An Sinh	1973	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Tiếng Anh
161	24	Mai Thị Huyền	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
162	25	Ngô Hải Yến	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
163	26	Vũ Thị Thái	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
164	27	Vũ Thị Thanh Huyền	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
165	28	Nguyễn Thị Hương	1975	Nữ	Trưởng bộ môn	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
166	29	Phạm Thị Thu Hà	1977	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
167	30	Trần Hoài Nam	1985	Nam	Phó trưởng phòng	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
168	31	Đoàn Quang Hậu	1969	Nam	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng - An ninh
169	32	Nguyễn Thị Hải Ninh	1985	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị
170	33	Nguyễn Thị Thu Hằng	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị
171	34	Vũ Ngọc Hà	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
172	35	Hoàng Văn Hùng	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
173	36	Trần Thị Hoàn	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
174	37	Nguyễn Thị Diện	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Xã hội học
175	38	Cao Hải An	1982	Nữ	Phó trưởng phòng	Thạc sĩ	Tâm lý học
176	39	Đoàn Việt Dũng	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật
177	40	Lê Thị Hằng	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật
178	41	Nguyễn Thị Hồng Lịch	1982	Nữ	Giảng viên	Đại học	Tiếng Anh
179	42	Nguyễn Thị Minh Phương	1983	Nữ	Giảng viên	Đại học	Tiếng Anh
180	43	Nguyễn Thị Hiền	1980	Nữ	Giảng viên	Đại học	Tiếng Anh
181	44	Dương Khắc Mạnh	1980	Nam	Giảng viên	Đại học	Giáo dục quốc phòng - An ninh
182	45	Trương Công Tuấn	1982	Nam	Giảng viên	Đại học	Giáo dục quốc phòng - An ninh
183	46	Nguyễn Xuân Huy	1977	Nam	Phó trưởng BM	Đại học	Giáo dục quốc phòng - An ninh

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
184	47	Phạm Hải Châu	1977	Nam	Giảng viên	Đại học	Luật
185	48	Phạm Thị Hoàn	1981	Nữ	Giảng viên	Đại học	Tâm lý học

C. Công khai tỉ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	7,93
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	4,30
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



TS. Hoàng Hùng Thắng